

Bản án số: 70/2023/HS-PT

Ngày: 29 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thiện Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Lâm Bách.

Bà Phạm Thị Anh Trang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

Nguyễn Tấn T, Pinăng Phong do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Ái, tỉnh Ninh Thuận.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Tấn T, sinh năm 1996 tại: tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Nguyễn Tấn S và bà Trương Thị Yến T1; Vợ: Nguyễn Thị Huyền L và có 01 người con sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Pinăng P, sinh năm 1979 tại: tỉnh Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận; Dân tộc: Raglai; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Pinăng Thanh và bà Nguyễn Thị P1; Vợ: Võ Thị Kim A (Đã ly hôn); Con: có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 87/QĐ ngày 31/5/2021 Công an huyện B xử phạt P 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, P đã chấp hành xong số tiền nộp phạt ngày 21/7/2021.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Pinăng P: Bà Đỗ Thị H1 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N.

Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Các bị cáo không kháng cáo nhưng có liên quan đến kháng cáo:

- Bùi Thành P2 – sinh năm 2003 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

- Nguyễn Văn P3 – sinh năm 1974 tại tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

- Lê Thị T2 – sinh năm 1966 tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Tổ T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị Thanh H2 – sinh năm 1989 tại tỉnh Khánh Hòa. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Đỗ Ngọc S1 – sinh năm 1996 tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

- Đỗ Thanh S2 – sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

- Nguyễn Đình T3 – sinh năm 1983 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

- Vy Liêm M – sinh năm 1984 tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

Những người làm chứng:

- Anh Võ Đình T4, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

- Chị Hồ Thị Thy T5, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Bà Dương Thị B, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Số B đường H, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Anh Đỗ Ngọc V, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

- Bà Bùi Thị L1, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/3/2022, Nguyễn Tấn T đi đến rẫy của Võ Đình T4 thuộc thôn M, xã P, huyện B. Tại đây, khi đang nói chuyện với T4, T hỏi mượn căn nhà cấp 4 trong khuôn viên rẫy để tổ chức đánh bạc, nhưng không nói rõ mục đích này với T4. T4 đồng ý, T gọi điện thuê Bùi Thành P2 và Pinăng P để

canh gác cho T tổ chức đánh bạc, đồng thời dặn P2 mang đến cho T cái đĩa bằng sứ, một cái bát bằng nhựa, một tờ giấy hình chữ nhật, dùng điện thoại rủ Đỗ Ngọc S1, Nguyễn Đình T3 đến rẫy của T4 để đánh bạc. Sau đó, P2, P đến thì T phân công cho P2, P canh gác từ đầu đường thôn M đến rẫy của T4.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T và Nguyễn Văn P3, Lê Thị T2, Nguyễn Thị Thanh H2, Đỗ Ngọc S1, Đỗ Thanh S2, Nguyễn Đình T3, Vy Liêm M, Võ Đình T4, Hồ Thị Thy T5, Nguyễn Thị H3 chơi “xóc đĩa” được, thua bằng tiền theo quy định như sau: Mỗi lần chơi (một ván) người làm cái bỏ bốn miếng kim loại vào trong cái đĩa, úp cái bát lên che kín bốn miếng kim loại. Người chơi đặt cược số tiền vào một trong hai ô của tờ giấy hình chữ nhật chắn và lẻ trên cái mền vải đặt trên nền nhà. Sau khi người chơi đã đặt cược, người làm cái xóc và người chơi dờ cái bát ra mà bốn miếng kim loại trên đĩa có hai miếng màu trắng, hai miếng màu vàng hoặc bốn miếng màu trắng, bốn miếng màu vàng là chắn; một miếng màu trắng, ba miếng màu vàng hoặc một miếng màu vàng, ba miếng màu trắng là lẻ. Sau khi đã xác định người chơi đặt cược đúng kết quả đã “xóc đĩa” thì người làm cái chung số tiền tương ứng số tiền đã đặt cược, còn người chơi đặt cược không đúng kết quả đã “xóc đĩa” thì người làm cái được số tiền mà người chơi đã đặt cược.

Quá trình chơi, T, S1, S2, M thay nhau làm cái. T5 dùng 200.000 đồng, thua 200.000 đồng; H3 dùng 1.000.000 đồng, thua 1.000.000 đồng; T4 dùng 500.000 đồng, thua 500.000 đồng thì nghỉ chơi. Số người còn lại tiếp tục chơi là T dùng 1.200.000 đồng (không rõ được, thua); P3 dùng 900.000 đồng, thua 400.000 đồng; T2 dùng 1.200.000 đồng, thua 900.000 đồng; H2 dùng 800.000 đồng, thua 400.000 đồng; S1 dùng 4.000.000 đồng (không rõ được, thua); S2 dùng 2.500.000 đồng (không rõ được, thua); M dùng 2.300.000 đồng (không rõ được, thua); T3 dùng 4.000.000 đồng, thua 2.000.000 đồng và trong quá trình chơi T thu tiền xâu đối với P3, T2, H2, S1, S2, T3, M, H3 mỗi người 300.000 đồng với số tiền 2.400.000 đồng, trả tiền công canh gác cho P2, P 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/người), mua thức ăn, nước uống phục vụ cho việc chơi “xóc đĩa” 400.000 đồng. Khi đang chơi đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an huyện B phát hiện bắt quả tang thì T, S1, S2, M, T3 bỏ chạy khỏi hiện trường. Công an huyện B tiến hành thu giữ: 01 cái mền (một mặt màu vàng, mặt còn lại màu vàng đen) dùng làm chiếu bạc, 21.700.000 đồng trên chiếu bạc, 01 cái đĩa bằng sứ, 01 cái bát bằng nhựa, 04 miếng kim loại, hình tròn, mỗi miếng có hai mặt, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, 01 tờ giấy hình chữ nhật. Đồng thời thu giữ tiền và tài sản của những người sau đây:

- Những người đang chơi “xóc đĩa”: P3: 990.000 đồng (tiền dùng chơi “xóc đĩa”: 500.000 đồng, tiền không dùng chơi “xóc đĩa”: 490.000 đồng), 01 chiếc điện thoại di động, hiệu NOKIA, màu xanh; Truyền: 01 chiếc điện thoại di động, hiệu NOKIA, màu xám; H2: 01 chiếc điện thoại di động, hiệu IPHONE, màu đen, màn hình bị bể.

- Những người có mặt tại hiện trường: Hồ Thị Thy Tịnh: 7.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE, màu xanh; Nguyễn Thị H3: 01 chiếc điện thoại di động hiệu IPHONE, màu trắng.

Đối với Nguyễn Thị H3, Hồ Thị Thy T5 và Võ Đình T4 ban đầu có tham gia đánh bạc, nhưng đã nghỉ trước khi Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, trong quá trình điều tra xác định số tiền dùng đánh bạc không đủ định lượng. Võ Đình T4 cho Nguyễn Tấn T mượn địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc, nhưng vì T4 cả nể, không có hành vi vụ lợi, rủ rê lôi kéo những người khác tham gia vào đánh bạc. Do đó Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H3, T5 và T4 về hành vi đánh bạc, không xem xét xử lý T4 về tội tổ chức đánh bạc, gá bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”; Bị cáo Pinăng P phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T 12 (Mười hai) tháng tù.

Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải chấp hành hình phạt chung là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Pinăng P 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm quyết định về hình phạt đối với 08 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/6/2023, bị cáo Nguyễn Tấn T kháng cáo xin được giảm án, áp dụng hình phạt tiền hoặc cho hưởng án treo và xin được nhận lại chiếc xe mô tô 85G1 – 04503 nhãn hiệu VARIO làm phương tiện đi lại của gia đình.

Ngày 26/6/2023, bị cáo Pinăng P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những nội dung sau:

- Trong vụ án có anh Võ Đình T4, chị Nguyễn Thị H3, chị Hồ Thị Thy T5 tham gia xóc đĩa nhưng cho rằng không đủ định lượng, nghỉ trước khi bắt quả tang là bỏ lọt tội phạm, không công bằng.

- Xin được hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tấn T, Pinăng P giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về nội dung: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị

cáo T 12 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Pinăng P 07 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là đúng pháp luật và đã xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Pinăng P có bản luận cứ trình bày như sau: Thống nhất tội danh và điều luật cũng như mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Về yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo thì bị cáo tham gia với vai trò chỉ là người cảnh giới, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những quy định khoan hồng của pháp luật, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Đối với yêu cầu bỏ lọt tội phạm Võ Đình T4, Nguyễn Thị H3, Hồ Thị Thy T5 thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Nguyễn Tấn T, Pinăng P kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Tấn T, Pinăng P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Chiều ngày 17/3/2022, Nguyễn Tấn T đi đến rẫy của Võ Đình T4 ở khu vực thôn M, xã P để hỏi mượn căn nhà ở trong khu vực rẫy của T4 để đánh bạc thì được T4 đồng ý, sau đó T gọi điện thuê Bùi Thành P2 và Pinăng P đến để canh gác cho T tổ chức đánh bạc, đồng thời dặn P2 mang đến cho T cái đĩa bằng sứ, một cái bát bằng nhựa, một tờ giấy hình chữ nhật và T dùng điện thoại rủ Đỗ Ngọc S1, Nguyễn Đình T3 đến rẫy của T4 để đánh bạc, sau khi P2 và P đến thì T phân công cho P2 và P canh gác từ đầu đường thôn M đến rẫy của T4. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T và Nguyễn Văn P3, Lê Thị T2, Nguyễn Thị Thanh H2, Đỗ Ngọc S1, Đỗ Thanh S2, Nguyễn Đình T3, Vy Liêm M, Võ Đình T4, Hồ Thị Thy T5, Nguyễn Thị H3 chơi “xóc đĩa” được, thua bằng tiền và quy định: Mỗi lần chơi (một ván) người làm cái bỏ bốn miếng kim loại vào trong cái đĩa, úp cái bát lên xóc. Người chơi đặt cược số tiền vào một trong hai ô của tờ giấy hình chữ nhật có hai ô chắn và lẻ trên cái mền vải đặt trên nền nhà.

Sau khi người chơi đã đặt cược, người làm cái hoặc người chơi dờ cái bát ra mà bốn miếng kim loại trên đĩa có hai miếng màu trắng, hai miếng màu vàng hoặc bốn miếng màu trắng, bốn miếng màu vàng là chắn; một miếng màu trắng, ba miếng màu vàng hoặc một miếng màu vàng, ba miếng màu trắng là lẻ. Sau khi đã xác định người chơi đặt cược đúng kết quả đã “xóc đĩa” thì người làm cái chung số tiền tương ứng số tiền đã đặt cược, còn người chơi đặt cược không đúng kết quả đã “xóc đĩa” thì người làm cái được số tiền mà người chơi đã đặt cược.

Quá trình chơi, T, S1, S2, M thay nhau làm cái. T5 dùng 200.000 đồng, thua 200.000 đồng; H3 dùng 1.000.000 đồng, thua 1.000.000 đồng; T4 dùng 500.000 đồng, thua 500.000 đồng thì nghỉ chơi. Số người còn lại tiếp tục chơi là T dùng 1.200.000 đồng (không rõ được, thua); P3 dùng 900.000 đồng, thua 400.000 đồng; T2 dùng 1.200.000 đồng, thua 900.000 đồng; H2 dùng 800.000 đồng, thua 400.000 đồng; S1 dùng 4.000.000 đồng (không rõ được, thua); S2 dùng 2.500.000 đồng (không rõ được, thua); M dùng 2.300.000 đồng (không rõ được, thua); T3 dùng 4.000.000 đồng, thua 2.000.000 đồng và trong quá trình chơi T thu tiền xâu đối với P3, T2, H2, S1, S2, T3, M, H3 mỗi người 300.000 đồng với số tiền 2.400.000 đồng, trả tiền công canh gác cho P2, P 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/người), mua thức ăn, nước uống phục vụ cho việc chơi “xóc đĩa” 400.000 đồng. Khi đang chơi đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an huyện B phát hiện bắt quả tang với số tiền dùng đánh bạc 22.200.000 đồng (Trong đó số tiền thu tại chiếu bạc 21.700.000 đồng và thu trên người của P3 xác định mang đi dùng vào việc đánh bạc 500.000 đồng).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Pinăng P phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn T, P:

[3.1] Xét kháng cáo xin được giảm án, áp dụng hình phạt tiền hoặc cho hưởng án treo và xin được nhận lại chiếc xe mô tô 85G1 – 04503 nhãn hiệu VARIO làm phương tiện đi lại của gia đình của bị cáo Nguyễn Tấn T:

Trong vụ án, bị cáo đóng vai trò chính, là người chủ mưu, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Vì vậy, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về án treo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nộp lại số tiền thu lợi bất chính; sau khi phạm tội đã đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” và 12 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo bị trầm cảm sau sinh nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt tiền hoặc cho hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin được nhận lại chiếc xe mô tô 85G1 – 04503 nhãn hiệu VARIO làm phương tiện đi lại của gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy: Xe mô tô này là phương tiện đi lại của bị cáo và gia đình, bị cáo không dùng chiếc xe này vào mục đích tổ chức đánh bạc và đánh bạc nên không phải là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp

nhận kháng cáo, trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô 85G1 – 04503 nhãn hiệu VARIO.

[3.2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Pinăng P: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nộp lại số tiền thu lợi bất chính; sau khi phạm tội đã đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 07 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật và đã xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang điều trị bệnh do tai nạn, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế nhưng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh; ngoài ra bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc” nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Pinăng P cho rằng bỏ lọt tội đối với Võ Đình T4, Nguyễn Thị H3, Hồ Thị Thy T5: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay thể hiện: Khi bị cáo T hỏi mượn địa điểm thuộc quyền quản lý của T4 để tổ chức đánh bạc thì T4 đồng ý cho mượn địa điểm liền; Ngoài ra, T4 cũng chính là người tham gia đánh bạc trong chiếu bạc cùng với các bị cáo khác nên có căn cứ xác định T4 có vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo T trong tội “Tổ chức đánh bạc”. Đối với hành vi đánh bạc của T4 với số tiền 500.000 đồng, H3 với số tiền 1.000.000 đồng, T5 với số tiền 200.000 đồng; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành Quyết định xử phạt hành chính vì cho rằng không đủ định lượng và nghỉ trước khi bị bắt quả tang là chưa phù hợp vì: Số tiền các con bạc dùng để đánh bạc bị bắt quả tang là 22.200.000 đồng (Trong đó số tiền thu tại chiếu bạc 21.700.000 đồng và thu trên người của P3 xác định mang đi dùng vào việc đánh bạc 500.000 đồng) là đủ định lượng nên tất cả các con bạc tham gia đánh bạc đều phải bị xử lý trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”. Ngoài ra, tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/3/2023 (BL: 56, 57, 58) thể hiện: T5 khai có dùng 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) để đánh bạc, thua 200.000đ thì bị bắt quả tang; H3 khai dùng 1.000.000đ (Một triệu đồng) vào việc đánh bạc, thua hết 1.000.000đ và không chơi nữa thì bị bắt quả tang.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu làm rõ hành vi của Võ Đình T4 có đồng phạm trong tội “Đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”; Hồ Thị Thy T5, Nguyễn Thị H3 có đồng phạm trong tội “Đánh bạc” để giải quyết theo quy định của pháp luật. Sau khi tiến hành điều tra bổ sung, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái đã có Công văn vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng số 01/CT-VKSBA-HS ngày 07/02/2023 đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vụ án nhưng không kiến nghị Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện B làm rõ hành vi của Võ Đình T4, Nguyễn Thị H3, Hồ Thị Thy T5 là có thiếu sót.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B hủy các Quyết định xử phạt hành chính đối với Võ Đình T4, Hồ Thị Thy T5, Nguyễn Thị H3 về hành vi “Đánh bạc”. Tiếp tục điều tra và xử lý trách nhiệm hình sự đối với Võ Đình T4 có đồng phạm trong tội “*Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc*”; Hồ Thị Thy T5, Nguyễn Thị H3 có đồng phạm trong tội “*Đánh bạc*”.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo về phần hình phạt không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Riêng bị cáo Pinăng P là người dân tộc thiểu số nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tấn T, Pinăng P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”; Bị cáo Pinăng P phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của 02 tội “*Đánh bạc*” và “*Tổ chức đánh bạc*”. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn T phải chấp hành hình phạt chung là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Pinăng P 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn T về phần xử lý vật chứng. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 16/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận về phần xử lý vật chứng.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tấn T 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Vario, màu xanh đen biển số 85G1-045.03.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2023 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Ái).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29 - 9 - 2023./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSND tỉnh Ninh Thuận; **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND, TAND huyện Bắc Ái;

- Công an huyện Bắc Ái;

- Chi cục THADS huyện Bắc Ái;

- Các bị cáo;

- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;

- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;

- Phòng KTNV- THA; HCTP;

- Lưu án văn, hồ sơ.

Cao Thiện Vinh

